

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 47

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”. Trang thứ bảy hàng thứ sáu, xem từ chữ “vấn” này.

“Vấn, cứ kỳ sở thuyết, tắc nhất trần chi thượng, lý vô bất hiển, sự vô bất dung, văn vô bất thích, nghĩa vô bất thông, kim thời tu tập chi đồ, vân hà hiểu ngộ, đạt ư trần xứ, đốn quyết quần nghi”.

Đây là một đoạn. Chúng ta sẽ xem trước đoạn này. Đại sư, vì chúng ta nói ra một đoạn lớn phía trước, chính ở trong một vị trần liền có thể thấy khắp pháp giới. Dùng danh từ hiện tại gọi là toàn vũ trụ, cả thấy trong vũ trụ, tánh tướng, lý sự, nhân quả. Đây là trong Đại Thừa giáo thường nói: “*Chư pháp thật tướng*”, vì chúng ta nói ra. Luôn không tránh khỏi, cũng có thể nói là có không ít người sau khi nghe rồi họ có nghi hoặc, có nghi vấn, Đại sư ở chỗ này thay họ hỏi ra. Căn cứ vào phía trước đã nói: “*Tắc nhất trần chi thượng lý vô bất hiển*”. Tánh lý; lý trong tự tánh, lý trên pháp tánh, lý ở trên pháp tướng. Chúng ta nói vật lý, là lý trên pháp tướng. Tâm lý là lý trên pháp tánh, thế nhưng tâm có chân tâm, có vọng tâm. Vọng tâm ở trong Phật pháp gọi là A Lại Da, chân tâm chính là tự tánh.

“*Sự vô bất dung*”, vì sao vậy? Sự lý là một không phải hai. Phía trước nói với chúng ta, nói được rất hay, sự cùng lý tương dung tương nhiếp, lý không lìa khỏi sự, sự không lìa khỏi lý, lý do sự hiển. Không có sự, chúng ta không cách gì phát hiện được có lý. Không có tướng, bạn không cách gì thể hội được tánh. Nó tuy là không có hiện tượng (không phải là hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần), nó có thể hiện tướng. Ở trong một nhân duyên điều kiện nào đó nó có thể hiện tướng, đây là trong Phật pháp thường nói: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”. Trong điển tích Tướng Tông thường nói: “*Vô minh bất giác sanh tam tế, thế giới vi duyên trường lục thô*”. Những đại đạo lý này chính ở trong một vị trần liền hiển thị ra.

“*Văn vô bất thích*”, “văn” là nói Kinh văn. “*Nghĩa vô bất thông*”, văn cùng nghĩa; nghĩa là nghĩa lý, văn là phía trước nói sự, nghĩa là phía trước nói lý, do đây có thể biết Thế Tôn muốn vì mọi người nói pháp. Bạn thấy nêu ra một trần thì được rồi, liền đem áo mặt của cả thấy vũ trụ, Hoa Nghiêm Áo Chỉ nói tận rồi,

thế nhưng sự việc này cần phải là Pháp Thân Đại Sĩ mới có thể lý giải. Ở dưới mười pháp giới không có được trí tuệ cao như vậy, họ không thể lý giải. Đoạn này hỏi đáp rất hay! Thay chúng ta hỏi. Chúng ta sau khi nghe rồi rất khó thể hội. Ngài nói: “*Kim thời tu học chi đồ*”, “kim” là hiện tại. Đại sư Hiền Thủ là người đầu nhà Đường. Lúc đó Phật pháp truyền đến Trung Quốc là thời đại thịnh nhất gọi là thời đại hoàng kim, cao tăng đại đức (cao tăng xuất gia, đại đức ở tại gia, đây là cư sĩ) quá nhiều. Đại Kinh đại Luận như vậy hợp với căn tánh, ở vào lúc đó không có vấn đề, truyền đến chúng ta ngày nay, Phật pháp suy vi đến mức thấp nhất, làm cho rất nhiều người sanh ra hiểu lầm đối với Thánh giáo. Nguyên do dẫn đến hiểu lầm rất phức tạp. Phật pháp thù thắng đến như vậy, không có người hiểu, không có người truyền, thật là đáng tiếc. Cho nên Ngài đề xuất người hiện đại, đặc biệt là nói người hiện đại chúng ta, “*vân hà hiểu ngộ*”, chúng ta làm thế nào có thể thấu triệt, làm thế nào có thể đạt ngộ? Đạt là thông đạt, chúng ta có thể ngộ nhập, có thể thông đạt, ở nhất trần chi xứ “*đốn quyết quần nghi*”, đem tất cả nghi lự hoàn toàn hóa giải hết.

Khi Thế Tôn ở đời đích thực là như vậy, có thể quán cơ, ứng cơ nói pháp. Cơ có thượng - trung - hạ ba căn. Đây là phần lớn. Phật vì đại chúng giảng Kinh nói pháp khế cơ khế lý, không cần phải rất nhiều ngôn ngữ, người nghe liền có thể thông đạt, liền có thể đốn quyết quần nghi. Hiện tại chúng ta gặp được những Kinh điển này, sau khi nghe rồi không cách nào đốn quyết quần nghi, có thể có một bộ phận nghi hoặc hóa giải, còn một bộ phận vẫn không thể nào thấu triệt. Vì sao vậy? Phiền não tập khí chướng ngại mắt.

Trong Đại Thừa giáo Thế Tôn thường nói, Bồ tát tu hành chướng ngại lớn nhất chính là nghi, cho nên nghi bị liệt vào căn bản phiền não. Căn bản phiền não có sáu điều, nó liệt vào điều thứ năm. Tham-sân-si-mạn, phía sau chính là nghi, phiền não nghiêm trọng. Phiền não này không phải là hoài nghi bình thường, mà là hoài nghi đối với Thánh giáo, hoài nghi đối với cổ Thánh tiên Hiền, vậy bạn liền gặp nạn. Phạm phu mê mất đi tự tánh thì làm gì mà không nghi, đương nhiên có nghi, có nghi hoặc là bình thường. Loại nghi hoặc này tìm ai để hóa giải? Phải tìm Phật Bồ tát, phải tìm cổ Thánh tiên Hiền, các Ngài có thể giải quyết giúp chúng ta. Hiện tại các Ngài không còn nữa cũng không hề gì, vì điển tịch của các Ngài còn, giáo huấn của các Ngài còn, nếu như chúng ta có lòng tin đối với các Ngài.

Tín tâm biểu hiện ở chỗ nào vậy? Tín tâm biểu hiện ở cung kính. Đại sư Ấn Quang thường nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành*

kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, đây là đạo lý gì? Bạn có tâm thành kính, bạn mới có thể tiếp nhận. Nếu như bạn tâm khí bao chao, bạn thỉnh giáo với lão sư, có rất nhiều nghi vấn đối với lão sư, có rất nhiều phê bình đối với lão sư, thì dù vị lão sư này là Như Lai hạ phàm, vị lão sư này là đại Thánh đại Hiền cũng không có năng lực dạy bạn, vì sao vậy? Bạn hoài nghi đối với họ, bạn không thể tiếp nhận họ. Người không sợ căn độn, không sợ ngu si, chỉ sợ hoài nghi. Nếu như bạn ngu si, trì độn cũng không sợ!

Bạn thấy chúng ta ngày trước, cùng nói qua với các đồng tu, Pháp sư Đế Nhân có đồ đệ là người thợ vá nôi, đó là người ngu si. Người đó ngu thật, thế nhưng ông tin tưởng đối với Lão pháp sư Đế Nhân. Ông không hoài nghi, ông nghe lời y giáo phụng hành. Lão pháp sư Đế Nhân dạy ông thành thật trung thực niệm “A Di Đà Phật”, chỉ một câu, niệm mệt rồi thì ông đi nghỉ, nghỉ ngơi khỏe rồi thì niệm tiếp, về sau sẽ có chỗ tốt. Ông cũng không biết là việc tốt gì, ông cũng không hỏi lão Pháp sư Đế Nhân là tôi niệm rồi tương lai rốt cuộc sẽ có chỗ tốt gì. Ông chỉ y giáo phụng hành, niệm được ba năm, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, chỗ tốt có được rồi. Vãng sanh rồi còn đứng hết ba ngày, đứng mà đi. Đi rồi, sau ba ngày Lão Pháp sư Đế Nhân đến lo hậu sự cho ông. Người thông thường không làm được! Đế Lão tán thán đối với ông: Đã không uổng phí đã xuất gia! Rất nhiều những vị đại pháp sư giảng Kinh nói pháp đều không bằng ông trong ba năm này. Phương trượng trụ trì Tông lâm cũng không được như ông. Ông thành tựu rồi. Ông đã dựa vào cái gì? Ông không có hoài nghi, ông tin tưởng đối với lão sư.

Ngày nay chúng ta học “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”, thiên văn chương của Quốc Sư Hiền Thủ viết. Chúng ta tôn kính đối với Ngài, chúng ta không hoài nghi đối với Ngài. Chúng ta đọc qua sách của Ngài, chính là nghe lời khai thị của Ngài. Có thể nghe hiểu rất tốt, nghe không hiểu, nhưng tin, không hoài nghi, chúng ta liền được thọ dụng. Vì sao vậy? Y theo phương pháp mà tu hành, tâm thanh tịnh hiện tiền thì tường tận. Hoài nghi chướng ngại tâm thanh tịnh của bạn, tâm của bạn vĩnh viễn không thanh tịnh. Hoài nghi là ô nhiễm, phân biệt là sóng động. Giống như nước vậy, nước này ô nhiễm, lại có sóng nước, thì chiếu kiến của nó bị mất đi. Chiếu kiến là trí tuệ, cho nên họ không sanh trí tuệ, họ sanh phiền não. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, phiền não thì không thể giải quyết được vấn đề.

Người tu hành quan trọng nhất là phải làm cho tâm định lại. Tâm định lại việc đầu tiên là không thể nổi giận. Trong Đại Thừa giáo, Phật dạy Bồ tát tu học

sáu cương lĩnh lớn. Sáu cương lĩnh này gọi là sáu Ba La Mật, cũng gọi là Lục độ. Tôi nói như vậy thì mọi người hiểu được. “Kinh Kim Cang” nói được đặc biệt nhiều, đặc biệt tường tận. Trong Lục độ, trên phương thức (phương pháp) mà nói, hai điều chủ yếu: thứ nhất là bố thí, thứ hai là nhẫn nhục. Bố thí là cái gì? Buông xả, xả bỏ. Xả cái gì? Ngày nay chúng ta nói là xả danh vọng lợi dưỡng, không nên tham thứ này; xả năm dục sáu trần. Đó là việc nhỏ, đó không phải là căn bản, căn bản là xả cái gì?

Căn bản phải xả tự tư tự lợi, phải xả ngã chấp, phải xả đối lập, vậy thì được đại thọ dụng, không nên chấp trước cái thân này là ta nữa. Chúng ta trong lúc giảng dạy đã thường hay nói, phải xả đối lập, đặc biệt là ở vào thời đại trước mắt này, vì sao vậy? Giáo dục truyền thống của lão tổ tông chúng ta, từ sau khi Mãn Thanh mất nước đến hiện tại là 100 năm (năm nay Dân quốc là năm 98, hai năm nữa là 100 năm), bị bỏ mất đi năm đời. Trong năm đời này không có người dạy luân lý, cũng không có người dạy đạo đức, cho nên hình thành xã hội động loạn, con người sống rất khổ. Thân tâm không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, cho nên kiến giải của họ sai lầm. Tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, tư tưởng sai lầm, không tin tưởng nhân quả báo ứng, không tin tưởng tôn giáo, bởi vì cho tôn giáo là mê tín. Tuổi tác như tôi đây, khi nhỏ sanh ra ở nông thôn tương đối tốt một chút, lạc hậu. Lạc hậu thì bảo thủ. Trong nông thôn có từ đường, có gia miếu, có Phật miếu, có Đạo miếu, có Thần miếu. Người dân nông thôn vẫn biết bái lạy, còn biết tôn kính. Nơi thành thị thì không được, tiếp nhận văn minh tiên tiến phương tây, phá trừ mê tín. Người nước ngoài nói chúng ta đều làm sai rồi, bái Tổ tông cũng là sai lầm, bái Phật bái Thần càng là sai lầm, phải tin dương giáo của họ, làm cho cả xã hội chúng ta loạn lên cả.

Phải nên biết xã hội Trung Quốc 5.000 năm nay, khu vực này thanh trị dài lâu, đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, đích thực do giáo học của ba nhà Nho - Thích - Đạo. Thế nhưng 100 năm gần đây khổ không nói ra lời, đến ngày nay giá trị quan của chúng ta bỏ mất đi. Giá trị quan cổ xưa của chúng ta là *“Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”*. Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, mấy ngàn năm kính Tổ tông, kính thần minh, cảm tạ ân đức của đại tự nhiên, chúng thần linh bảo hộ. “Kinh Hoa Nghiêm” ở phía trước, chỉ riêng giảng thần đạo đã giảng hơn bốn mươi loại, chúng ta phía trước đều học qua, có hay không? Có! Núi có thần núi, đất có thần đất. Mọi người đọc “Kinh Địa Tạng” sẽ thấy rất nhiều. Kiên Lao Địa Thần, đó là thần thổ địa của cõi Diêm Phù Đề. Thổ địa của các khu vực chúng ta gọi là ông Thổ địa, Nam Dương gọi là ông Đại

Bá, đều là thuộc về Địa thần. Thần biển, thần nước là thuộc về Long Vương, có hay không? Thật có! Không giả chút nào.

Tôi nhớ tôi lần đầu giảng Kinh là giảng: “A Nan Văn Sự Phật Kiết Hung Kinh” ở Liên Xã Phật Giáo Đài Đông. Người phiên dịch là Đại sư An Thế Cao. Chúng ta giới thiệu An Thế Cao, chữ “An” là tên gọi quốc gia của ông, nước An Tức. Thế Cao Đại sư là Vương tử của nước An Tức. Sau khi phụ thân chết, ông kế thừa vương vị được nửa năm thì đem ngôi vị nhường cho người chú, ông xuất gia. Ông có duyên rất sâu với Trung Quốc, rất là thông minh, thời gian rất ngắn thì học xong văn tự Trung Quốc, dịch Kinh rất hay. Kinh Ngài dịch chúng ta đều rất thích đọc. Trong truyện ký của ông chúng ta xem thấy, ngày trước ông có một bạn học cùng nhau học Phật. Ông học thành công, bạn học đó của ông làm Long Vương ở hồ Bà Dương - Giang Tây, đến sau cùng ông liền cứu độ cho ông ấy. Ông là pháp sư giảng Kinh nói pháp, có trí tuệ, lại hoan hỷ bố thí, có phước báo, vì sao ông đi làm Long Vương? Khi ông đi khát thực ở trên đường, khát được thức ăn không ngon, trong lòng của ông liền khó chịu, có một chút oán hận; đương nhiên không nghiêm trọng, trong lòng có chút oán hận, vẫn là rất có tu dưỡng, không có biểu hiện ra bên ngoài, nhưng chỉ do chút nguyên nhân này mà đọa lạc vào cõi thần, đi làm Long Vương. Thời gian làm Long Vương rất dài, tín đồ chung quanh hơn 1000 dặm đều lễ bái ông, đều cúng dường ông. Ông có phước báo do ngày trước tu bố thí, rất linh, hữu cầu tác ứng. Vì sao linh vậy? Ngày trước ông là pháp sư giảng Kinh, minh Kinh hảo thí, chỉ là một chút lỗi làm nhỏ như vậy nên không thành được chánh quả, đọa lạc đi làm Long Vương. Khi thọ mạng Long Vương sắp hết, An Thế Cao biết được, đặc biệt đến Miếu Long Vương nói với Long Vương siêu độ cho ông. Long Vương rất thông minh, ông biết được thọ mạng của ông sắp hết rồi, biết được đồng tu của ông đến siêu độ cho ông nên nói với vị trụ trì trong tự miếu này: *“Ngày mai có vị xuất gia đến phải tiếp đãi cho tốt, ông ấy là bạn tu của tôi”*, đem tất cả những tài sản có ở trong tự miếu quyên tặng cho An Thế Cao. An Thế Cao đem số tiền này xây một Phật tự ở Giang Tây, chính là Nam Xương ngày nay. Công đức chủ của Phật tự đó chính là Long Vương hồ cung đình bỏ tiền ra xây, đó là Giang Nam đệ nhất tự miếu, tự miếu Phật giáo.

Cho nên chúng ta phải buông xả cái gì? Tôi thường hay nói, chúng ta buông bỏ đối lập với tất cả mọi người. Người ta có lỗi với ta, chúng ta hảo tâm đối với họ, họ dùng ác ý đối với ta, có nên lượng thứ cho họ không? Phải lượng thứ cho họ, vì sao vậy? Họ đáng thương, họ vô tri, họ không có học qua luân lý đạo đức,

họ không hiểu việc, chúng ta phải từ từ mà cảm hóa họ. Điểm này quan trọng. Ngày nay chúng ta không thể nói lý với những chúng sanh này. Nói lý không thông, họ căn bản không hiểu, bạn làm thế nào để nói với họ? Họ không hiểu được cái gì gọi là hiểu. Cha mẹ cho họ, họ nói phải như vậy. Họ lớn lên rồi không biết báo ân cha mẹ. Cha mẹ rất không dễ gì nuôi lớn được họ, khi cha mẹ già họ không nuôi dưỡng. Sự việc này quá nhiều quá nhiều rồi. Lão sư thì càng không cần phải nói. Sư đạo không còn, hiểu đạo không còn, cho nên thế gian này sẽ có rất nhiều tai nạn, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Tôi đi khắp thế giới thấy Đài Loan là phước địa. Vì sao nói Đài Loan là phước địa? Bạn thấy khắp nơi Đài Loan có rất nhiều pháp sư đang giảng Kinh, mọi người đều hoan hỷ cùng đến nghe Kinh, cùng nhau đến niệm Phật, đó chính là phước báo. Tuy là ngay thời đại của chúng ta không bằng như thời đại trước, thế nhưng so với các khu vực khác trên thế giới, chúng ta rất thù thắng, đầy đủ. Nhưng càng quan trọng hơn là phải biết nâng cao chính mình lên, không thể an với cảnh giới này. Hy vọng chúng ta ở ngay trong một đời thành tựu đạo nghiệp. Chúng ta chuyên tu Tịnh Độ, không tu pháp môn khác, vì sao vậy? Các pháp môn khác khó, thật khó! Đốn quyết quần nghi, niệm lên thì dễ, làm ra thì thật là khó. Một lòng một dạ giống như người thợ vá nôi. Lão sư dạy chúng ta quyết định không hoài nghi. Tịnh Tông đời đời kiếp kiếp có truyền thừa, Đại sư Ấn Quang là Tổ đời thứ 13 Tịnh Độ. Sơ tổ là Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn thời đại Đông Tấn. Lão sư của tôi là Lão cư sĩ Lý Bình Nam, là truyền nhân của Đại sư Ấn Quang. Chúng ta có sư thừa, phải tin tưởng đối với lão sư, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, không ai không thành tựu.

Ở Đài Loan, sáu mươi năm năm trở lại đây, người niệm Phật vãng sanh thành tựu rất nhiều. Bạn thấy ở Đài Loan có không ít người khi vãng sanh tướng lạ hy hữu, đứng mà đi, có hơn 40 năm rồi. Phật Quang Sơn khai sơn đến nay là 44 năm, việc đó là 46 năm trước. Trước Phật Quang Sơn hai năm một vị lão cư sĩ của Tướng Quân Hương, một lão thái thái niệm Phật ba năm đứng mà ra đi. Lần trước tôi đến Cao Hùng, Hiệu trưởng Đại học Trung Sơn mời tôi đến giảng Kinh, tôi nhắc đến sự việc này. Khi tôi rời bục giảng, còn có mấy vị bạn học nói với tôi là họ biết việc này. Việc này không phải là giả, chính ngay khu vực đó, chỉ ba năm niệm Phật đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Có chứng cứ rõ ràng, chúng ta không thể hoài nghi. Nghe Kinh nhiều ít không hề gì, có cơ hội thì nghe. Nghe Kinh có chỗ tốt, tốt ở chỗ nào vậy? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, kiên định lòng tin của chúng

ta, kiên định nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta. Ngay trong tu hành thường ngày chính là một câu “A Di Đà Phật”, việc này nhất định phải ghi nhớ, phải nắm lấy thật chặt, cho dù trong lòng khởi lên bất cứ ý niệm gì, thiện niệm cũng tốt, ác niệm cũng tốt, chỉ cần có ý niệm khởi lên, niệm thứ hai chính là “A Di Đà Phật”. Không nên để vọng niệm nối tiếp, “A Di Đà Phật” là chánh niệm, để chánh niệm tiếp nối, không nên để vọng niệm tiếp nối, chúng ta liền thành công. Ở vào thời đại này, nếu chúng ta muốn tâm khai ý giải, muốn thường sanh tâm hoan hỷ, phải tu pháp gì? Phải tu nhãn nhục Ba La Mật. Không luận người khác dùng thái độ bất thiện thế nào đối với ta, mỉm cười cho qua, quyết không để ở trong lòng, vậy thì đúng. Để ở trong lòng liền sẽ có oán hận, sẽ mang đến cho chính mình bệnh tật, vậy sai rồi, thật không đáng!

Gần đây ở Trung Quốc đại lục có Lưu Hữu Sanh Thiện Nhân, đại lục gọi ông là Thiện Nhân. Ông giảng về bệnh, có rất nhiều đĩa lưu thông đến Đài Loan. Ông giảng rất hay. Ông giảng bệnh tật của người thế gian từ do đâu mà ra? Căn nguyên của bệnh tật ông nói có năm loại: phiền, não, oán, hận, khởi tức giận, bạn sẽ bị bệnh. Các vị nghe qua rất có đạo lý, cho nên nếu như chúng ta nói là không phiền, không não, không oán, không hận, không khởi tức giận, ông nói sức khỏe thân thể của bạn vĩnh viễn không thể bị bệnh. Việc này chúng ta phải thường ghi nhớ, không luận gặp phải sự việc gì đừng phiền não, phải giữ gìn tâm bình khí hòa. Tâm là định. Nếu như cảnh giới hiện tiền, chính mình không chế không được, phiền não tập khí rất nặng, không thể không chế được thì niệm “A Di Đà Phật”. Một câu A Di Đà Phật đem nó hóa giải hết, như vậy rất tốt. Không nên muốn ở thế gian này, cái thế gian này quá khổ, sáu cõi luân hồi quá khổ. Con người phải có đại chí, có đại nguyện, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Không chỉ muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, mà vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới. Chúng ta ở ngay trong một đời này hy vọng thành Phật, thành Bồ tát, sau khi chính mình thành tựu, thừa nguyện quay trở lại độ sanh, đến phổ độ những chúng sanh khổ nạn Thế giới Ta Bà này.

Những năm gần đây tôi cũng gặp rất nhiều, dùng lời của khoa học để nói là chúng sanh ở những tầng không gian khác. Trong nhà Phật đích thực gặp được không ít những quý thần này. Tôi đã từng hỏi họ, vì sao các vị lại đến tìm tôi? Họ chỉ nói một câu: “Bởi vì Ngài tin tưởng”. Tôi tin tưởng có, cho nên họ đến tìm tôi. Tại vì sao họ không đến tìm người khác? Người khác họ không tin tưởng, tìm họ không ích gì. Tìm họ thì sao? Nói họ không tin, không có duyên phận. Chúng

ta tin tưởng, những năm gần đây, chúng ta ở trong cửa Phật nghe những lão hòa thượng nói với chúng ta một số sự tích, sự thật của việc vắng sanh.

Lão Hòa thượng Đế Nhân còn có một đồ đệ tham thiền, sau khi chết đi làm thổ địa. Đây là đi vào trong cõi quỷ thần. Ông thường hay dùng hai việc này để làm thí dụ. Tham thiền sau cùng đi làm thổ địa, người thợ vá nồi niệm A Di Đà Phật đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Việc này đáng để chúng ta cảnh giác. Đồ đệ tham thiền cũng rất dụng công, rất có thiện căn, thế nhưng ông trung niên xuất gia, về trước ông đã kết hôn có một cô con gái, về sau bỏ nhà xuất gia. Xuất gia người vợ không đồng ý, người vợ nhảy xuống sông tự sát. Ông tu hành không tệ, có thần hộ pháp, người vợ là oán thân trái chủ của ông không tìm đến được. Khi ông lớn tuổi, ở trong Chùa Kim Sơn làm hòa thượng thủ tọa có địa vị cao. Một cái chùa giống như một trường đại học, trụ trì là hiệu trưởng, thủ tọa hòa thượng là giáo vụ trưởng, bạn liền biết được địa vị này rất cao. Địa vị vừa cao, quy y cũng nhiều, tín đồ nhiều rồi, cúng dường cũng nhiều, dần dần tập khí ngạo mạn liền sanh khởi. Tập khí ngạo mạn vừa sanh thì thần hộ pháp liền rời khỏi, oán thân trái chủ của ông liền tìm đến, là ai vậy? Chính là người vợ đã chết của ông bám lấy ông, cứ là bảo ông đi nhảy xuống sông. Ông nhảy hai lần đều được người cứu lên. Ông cũng không hề biết gì, không có người biết được sự việc này. Cho nên Chùa Kim Sơn xem thấy thủ tọa Hòa Thượng cứ muốn nhảy xuống sông tự sát, liền đem sự việc này thông báo Đế Lão. Đế lão là sư phụ của ông, liền dẫn ông trở về Chùa Kim Sơn - Ôn Châu. Về sau thật ở Ôn Châu vẫn là nhảy xuống sông tự sát. Ở trong chùa vớt tử thi của ông lên, làm Phật sự siêu độ cho ông. Chính vào lúc này con gái của ông ấy đến, khóc thút thích. Lão hòa thượng nói con đến có việc gì không? Cô nói tôi hôm qua cô ngủ thấy một giấc mộng. Ngài hỏi con mộng thấy cái gì? Cô nói mộng thấy cha và mẹ của con làm ông thổ địa, hôm nay mới nhậm chức. Lão hòa thượng Đế Nhân lập tức nghĩ ra, ông nhảy xuống sông là vì người vợ trước đây của ông nhảy xuống sông chết, âm hồn người vợ của ông không siêu, truy đuổi theo ông bắt ông đi theo. Bên cạnh cũng vừa có một cái miếu thổ công nhỏ mới làm xong, có thể chính là thổ địa công thổ địa bà ở trong cái miếu đó, hai người họ đi đến nơi đó, cho nên liền đến miếu thổ địa để làm siêu độ. Khi siêu độ Đế lão nói, nếu ông đã làm thổ công rồi ông nên hiển linh cho chúng tôi xem thấy, để mọi người chúng tôi tin tưởng. Ở phía trước trên bàn Phật sự có một trận gió cuộn, ở nơi đó có một trận gió cuộn nhỏ, cuộn rất lâu, ông ấy ở nơi đó hiển linh.

Ngài thường dùng hai thí dụ này nêu lên, nói với mọi người niệm Phật tốt! Hơn nữa cho dù bạn có chút danh tiếng cũng không thể có tâm ngạo mạn. Vừa có tâm ngạo mạn thì lập tức đọa lạc, thần hộ pháp liền rời khỏi. Thần hộ pháp không có tình riêng, xem thấy bạn có đức hạnh thì họ đến ủng hộ bạn. Đức hạnh của bạn vừa kém khuyết, tâm ngạo mạn, tâm đồ kỵ, tâm tham-sân-si vừa khởi lên thì thần hộ pháp liền ra đi. Đạo lý này chúng ta phải biết được, cố gắng nắm lấy duyên phận tốt trước mắt này.

Đài Loan không có bất cứ cấm kỵ gì, tự do tín ngưỡng Tôn giáo. Bạn bái thần, bái tiên không có ai chướng ngại bạn. Chúng ta phải cung kính đối với tất cả thần tiên, phải khuyến đạo họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mời họ làm hộ pháp cho nhà Phật, làm hộ pháp cho đạo tràng chúng ta, làm hộ pháp cho tự thân chúng ta. Vậy thì tốt. Chúng ta xem họ là đồng tu của chúng ta, là đồng học của chúng ta, cùng nhau thành tựu. Như vậy thì tốt. Thiên văn chương này đích thực là rất khó được, Đại sư Ngài giảng được kỹ đến thế này.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau:

“Cụ u nhất trần chi thượng, hà giả thị nhiễm”.

Ở “nhất trần”, trong một hạt vi trần cái gì là nhiễm? “Vân hà danh tịnh”, cái gì là tịnh? Nhiễm tịnh một đôi.

“Hà giả vi chân, hà giả xưng tục, hà giả danh sanh tử, hà giả danh Niết Bàn”.

Bạn xem đều là một đôi nhiễm tịnh, một đôi chân tục, một đôi sanh tử Niết Bàn. Ở trong một trần này, cái gì là sanh tử? Cái gì là Niết Bàn?

“Vân hà danh phiền não, vân hà danh Bồ Đề, vân hà danh Tiểu Thừa pháp, vân hà danh Đại Thừa pháp”.

Chính ở trong nhất trần. Trong một trần những thứ này giảng nói thế nào vậy?

“Thỉnh thùy khai quyết, văn sở vị văn”.

“Thỉnh” là thỉnh cầu; “thùy” là trên đối dưới, thùy mãn, thùy từ; “khai” là khai thị; “Quyết” là làm quyết định cho ta. Câu hỏi này rất hay! Bạn xem phía sau Đại sư giải đáp.

Đáp:

“Đại trí viên minh, đồ tiêm hào nhi châu tánh hải, chân nguyên lãng hiện, xứ nhất trần nhi huy toàn thân, vạn pháp khởi tất đồng thời, nhất tế lý vô tiền hậu”.

Chúng ta xem trước đoạn này. Ý nghĩa của đoạn này rất sâu, hoàn toàn là chân tướng sự thật.

Điều kiện thứ nhất là: “*Đại trí viên minh*”, chúng ta không có. Vì sao chúng ta không có? Chúng ta vốn dĩ có, hiện tại không có, hiện tại tại vì sao không có? Hiện tại có chương ngại. Chương ngại gì vậy? Thế Tôn nói rất rõ ràng trong Kinh Đại Thừa, chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Chỉ cần có những thứ này, “*đại trí viên minh*” của chúng ta không thấy. Bốn chữ này chính là Thế Tôn đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”. Tất cả chúng sanh bao gồm sáu cõi, mười pháp giới. Đại trí viên minh là trí tuệ Như Lai. Như Lai là nói tự tánh. Trong tự tánh của chúng ta có đại trí viên mãn, vì sao mất đi? Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta khởi lên vọng tưởng, vọng tưởng là cái gì? Khởi tâm động niệm là vọng tưởng. Chúng ta từ vọng tưởng liền khởi phân biệt, từ phân biệt liền khởi chấp trước, cho nên đại trí viên minh biến thành cái gì? Biến thành vọng niệm, biến thành phiền não. Bốn câu phía trước này là đức tướng trí tuệ Như Lai hiện tiền, chính là hồi phục rồi, trong đề Kinh chúng ta là “*Vọng Tận Hoàn Nguyên*”. “*Vọng Tận Hoàn Nguyên*” chính là đại trí viên minh. Chúng ta hiện tại vọng. Các vị ghi nhớ, vọng chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Phật thường hay nói trong Kinh Đại Thừa, khởi tâm động niệm là vô minh (gọi là vô minh phiền não), phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, đây là ba loại phiền não lớn. Vọng tận thì hoàn nguyên, chính là đại trí viên minh, vào lúc này bạn thấy được “*tiêm hào*” (là chỉ đoạn lông tơ), chính ngay trong một đoạn lông.

“*Nhi châu tánh hải*”. Châu là viên mãn, viên mãn đem pháp tánh. Hải là thí dụ sâu rộng không có bờ mé; rộng không có bờ mé, sâu không có đáy. Thí dụ không có cách gì, thí dụ được rất thỏa đáng, vì sao vậy? Hải vẫn là có đáy, vẫn là có bờ mé, đây là hình dung mà thôi. Thế nhưng pháp tánh đích thực không có bờ mé, đích thực không có đáy, đó là thật, không phải là giả. Chúng ta đọc được trong Kinh Đại Thừa, Phật nêu lên một trần, trong một trần có thế giới, như hiện tại chúng ta xem thấy thế giới cả thủy vũ trụ này, trong một trần có. Trong thế giới đó lại có rất nhiều vi trần, trong mỗi một hạt vi trần đều có thế giới, trùng

trùng vô tận, không có đáy, không có bờ mé. Việc này rất khó hiểu, lý quá sâu, trên sự tương chúng ta cũng không cách gì thể hội.

Quốc sư Hiền Thủ chính là người viết thiên văn chương này. Ngài giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, giảng Thập Huyền Môn, vào lúc đó Hoàng đế đang nghe nhưng không hiểu “trùng trùng vô tận”, Hoàng đế có nghi hoặc đối với việc này. Quốc sư Hiền Thủ xin Hoàng đế xây một cái đình tám góc. Việc này rất dễ dàng, Hoàng đế hạ mệnh lệnh, chẳng qua mấy ngày thì xây xong cái đình. Tám góc chính là tám mặt, mỗi mặt lắp một tấm kính to, bên trên cũng để một tấm kính, bên dưới cũng để một tấm kính. Ngài mời Hoàng đế vào đứng ở trong đình, xem qua thì tường tận. Ông đến bên trong đình vừa nhìn, trong kính chiếu lấy thân tướng của ông không có bờ mé, bỗng nhiên hiểu ra, chân thật không có bờ mé. Hiện tại chúng ta dùng mấy tấm kính chiếu rọi lẫn nhau, bạn xem trong kính đó có bờ mé hay không, bờ mé ở chỗ nào? Không tìm ra. Quốc sư Hiền Thủ thông minh, đã làm ra một thí nghiệm như vậy để Hoàng đế hiểu rõ.

“*Chân nguyên lăng hiện*”. Chân nguyên là chân tướng, chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

“*Xứ nhất trần nhi huy toàn thân*”. Ở trong nhất trần liền đem sum la vạn tượng cả thấy vũ trụ, lý sự tánh tướng nhân quả thấy đều tường tận, cho nên không có trí tuệ thì làm sao được? Trí tuệ không từ bên ngoài đến, mà là trong tự tánh vốn có. Vốn có tại vì sao mất đi? Việc này phải nên hiểu, chính là Phật nói: “*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Trong Kinh Phật thường hay dùng nước biển để làm thí dụ, đem tự tánh của chúng ta thí dụ cho biển lớn. Biển lớn này phải là trong sạch không có ô nhiễm, phải là bình lặng không có sóng. Nước biển này giống như một tấm kính vậy, cảnh quan bên ngoài toàn bộ chiếu vào trong đó, gọi là chiếu kiến. “*Tâm Kinh*” nói: “*Quán Tự Tại Bồ tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Ngài chiếu kiến, Ngài không phải dùng tư tưởng, không phải tưởng tượng, ta liền tường tận. Nhãn vừa tiếp xúc liền thấu hiểu, nhĩ vừa tiếp xúc thì tường tận. Phàm hễ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều dùng một chữ chiếu, vì sao vậy? Họ không thông qua ý thức, không cần phải nghĩ ngợi, liền rõ ràng, liền tường tận. Hãy nhớ chấp trước chính là nhiễm ô, tham-sân-si-mạn là nhiễm ô, năm dục sáu trần là nhiễm ô. Năm dục là dục vọng, chỉ cái gì? Tài, sắc, danh, thực, thù. Sáu trần là nói sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đây chính là đem thế giới vật chất, thế giới tinh thần chúng ta toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, đều là ô nhiễm. Sóng nước là gì vậy? Sóng nước là không bình. Trên đề

“Kinh Vô Lượng Thọ”, nói với chúng ta cương lĩnh tu học, là gì? “Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác”.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư chọn đề “Kinh Vô Lượng Thọ” này rất hay. Ông chọn đề Kinh là từ đề Kinh của của hai loại nguyên bản dịch hợp lại. Hán dịch đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” gọi là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác Kinh”. Tống dịch lần sau cùng là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh”. Ông đem hai đề Kinh này hợp lại. Sự kết hợp này rất hay, loại hội tập này được tự nhiên, không thêm một chút thứ gì vào.

“Đại Thừa” là trí tuệ, “Vô Lượng Thọ” là phước đức. Thế xuất thế gian pháp đều nói thọ mạng là đệ nhất đức, nếu bạn không có thọ mạng, bạn thấy đều trống không, đem thọ mạng để ở thứ nhất: Vô Lượng Thọ. “Trang Nghiêm” chính là chúng ta nói chân thiện mỹ, đây là nói quả báo. Thế giới Cực Lạc có trí tuệ viên mãn, thọ mạng vô lượng, chân thiện mỹ hảo, không tìm được một chút khuyết điểm nào, không tìm ra kém khuyết. Đây là quả. Làm sao mà tu được? Đề Kinh phía sau là nói tu đức: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”.

“Thanh Tịnh” không có ô nhiễm, “Bình Đẳng” không có sóng cuộn, hai cái này quan trọng. Thanh tịnh chính là chúng ta nói buông xả chấp trước, tâm thanh tịnh không còn chấp trước. Đem bất bình buông xả, đem ngạo mạn buông xả, tâm bình đẳng. Đem vô minh buông xả, khởi tâm động niệm buông xả, giác rồi. Bạn xem đề mục này có tốt không? Chỉ là một đề mục, hai mươi chữ đơn giản như vậy đem hết thấy Tịnh Tông hiện thị ra. Cho nên chúng ta tu hành là tu cái gì? Tu thanh tịnh bình đẳng giác. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng nói rất hay, thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta nếu như chính mình tu thành thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta cùng A Di Đà Phật đồng tâm đồng đức, đồng một trí tuệ đức năng, như vậy gọi là *“một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”*. Trí tuệ không hiện tiền, cảnh giới Hoa Nghiêm bạn không thể thấy được.

Ngày nay chúng ta vẫn là đang mê không khai ngộ. Chúng ta ngày nay rất là may mắn, xem thấy Thánh giáo của Phật, đọc được khai thị của tổ sư đại đức, chúng ta cũng dần dần tường tận. Đây là giải ngộ, không phải là chứng ngộ, là nghe Phật Tổ nói với chúng ta. Chúng ta có lòng tin đối với Phật, đối với tổ sư, có tâm cung kính, không hoài nghi. Chúng ta vào ngày nay không chỉ phải giúp đỡ chính mình, chúng ta còn có sứ mạng, sứ mạng này là gì? Nói huệ mạng Phật,

hoằng pháp lợi sanh. Làm thế nào hoằng pháp? Chính ta tu tốt. Làm tốt chính là hoằng pháp.

Hoằng pháp không nhất định lên giảng đài. Ta ở trong nhà hiếu thuận cha mẹ, ở trong trường tôn kính lão sư, ở trong xã hội chúng ta có thể tôn trọng trưởng bối, làm ra như vậy. Có thể tôn kính lãnh đạo, có thể hữu ái chúng sanh, “*phàm là người, đều yêu thương*”, xem tất cả chúng sanh đều thành huynh đệ tỷ muội, xem tất cả người già đều là cha mẹ chính mình, xem trẻ nhỏ là con cái của chính mình. Đây là Bồ tát, bạn chân thật là đang hành Bồ tát đạo, bạn chân thật là đang hoằng pháp lợi sanh.

“*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, phải từ chính chúng ta làm ra cho người xem. Cho dù người khác hiểu hay không hiểu, chúng ta chỉ lo làm chính mình, lâu ngày dài tháng dần dần mới có thể cảm hóa người khác. Chúng sanh hiện tại dùng giáo hóa không được, dạy họ, họ không nghe. Từ trước, tổ sư đại đức là dùng giáo hóa, hiện tại thời đại này không được, bạn dạy, họ không tiếp nhận, họ không tin tưởng, chỉ có dùng tâm chân thành chính mình, hành vi làm ra để cảm động họ thì họ mới có thể tin tưởng. Cho nên thời đại này, hoằng pháp lợi sanh có chút độ khó. Khi chúng ta mới học, lão sư giáo huấn dặn bảo nhiều lần. Ngài nói các anh đến chỗ tôi đây cầu học, đều là quý ở trước mặt tôi tiếp nhận giáo huấn. Đó là thật, chúng tôi là quý cầu pháp ở trước mặt lão sư. Tương lai khi các vị giảng Kinh dạy học truyền pháp không như vậy, mà phải đổi lại. Các vị đem Phật pháp quý ở dưới đất muốn tặng cho người, người chưa chắc cần bạn. Lời nói này của lão sư đã nói với tôi rất nhiều lần, tôi nhớ được rất rõ ràng. Cho nên ngay trong đời này của tôi, đi qua rất nhiều nơi, tình hình hoằng pháp dạy học hoàn toàn giống với những gì mà Lão sư Lý đã nói. Lão sư đem lời này nói trước, cho nên chúng ta gặp phải tình hình này, nghĩ lại lời lão sư nói không hề sai. Họ hoài nghi, chúng ta phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, là dùng chân tâm đối với họ, không có ác ý. Họ cho rằng chúng ta có ý đồ, không có dụng tâm, họ có cách nghĩ như vậy thì còn cách nào? Quan niệm không thể thay đổi, đến sau cùng chúng ta chỉ có rời khỏi. Sau khi rời khỏi, chúng ta đối với đạo tràng này không có một lời phê bình nào đối với nhân sự. Việc này phải ghi nhớ. Chúng ta phải lấy đức báo oán. Họ có hiểu lầm đối với ta, ta không hiểu lầm đối với họ. Họ có hoài nghi đối với ta, có rất nhiều sự ngờ vực, ta không hề hoài nghi đối với họ, ta không có sự ngờ vực nào. Có thể ba năm, năm năm, mười năm, hai mươi năm, họ dần dần phát hiện lời nói của chúng ta không phải là lời giả dối, là thật, chân thật làm được, từ trong nội tâm của họ có cảm ngộ. Tuy có cảm ngộ nhưng vì sĩ diện, họ không

chịu nói ra, nhưng trong lòng cũng bội phục đối với bạn, trong miệng nhất định không nhắc đến. Tốt, là việc tốt, vì sao vậy? Chúng ta làm được vẫn chưa đủ tốt, phải nâng lên cao hơn, tôi tin tưởng đến sau cùng họ cũng sẽ tán thán. Bạn nói xem chúng ta phải dùng công phu nhẫn nại đến bao lớn! Đây là gì vậy? Đây chính là học Phật, đây chính là tu nhân nhục Ba La Mật. Tôi thấy những người hủy báng chúng ta, người hủy nhục, người hăm hại, ta không hề xem họ là người xấu, mà đều xem họ là Bồ tát, đều là thiện tri thức, vì sao vậy? Họ đến giúp ta tu nhân nhục Ba La Mật. Không có loại cảnh giới này, nhân nhục của ta từ chỗ nào mà thấy được? Không thấy được.

Khổng Tử nói: “*Ba người đi ắt có thầy ta*” là nhất định. Ba người tức là chính mình, một người thiện, một người ác. Người thiện người ác nhất định là thầy ta. Người thiện thì ta học thiện với họ, họ có những cái tốt, ta nghĩ lại ta có hay không, ta phải học tập với họ. Người ác là giáo trình ngược lại, cũng là thầy tốt của ta. Những ác hạnh đó của họ nghĩ lại ta có hay không, có thì thay đổi, không thì khích lệ. Người thiện người ác đều là thầy giáo tốt, cảm ân như nhau, báo đáp như nhau, không hề có tâm phân biệt. Vậy thì đúng. Một ác một thiện thì làm cho chúng ta thành Phật rồi. Chúng ta ở ngay trong hoàn cảnh này mới có thể thành Phật, mới có thể làm Tổ. Nếu như chúng ta có phân biệt thì sai lầm, chúng ta còn muốn trách họ thì càng sai. Đặc biệt là ở thời đại này không thể trách người, vì sao vậy? Họ không học qua luân lý, không học qua đạo đức, họ không hiểu nhân quả. Họ làm tất cả những việc bất thiện đều phải tha thứ cho họ, đều không nên để ở trong lòng. Nếu như để ở trong lòng, không phải là họ sai, mà là ta sai, họ không hề sai. Đạo lý này phải hiểu, phải hiểu được thấu triệt, bạn mới có thể làm đến được. Không luận chính mình ở cảnh giới nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, trong hoàn cảnh nhân sự người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh của chính mình. Không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, tâm thanh tịnh của chúng ta hiện tiền. Ta không có cao thấp, không có phân biệt, tâm bình đẳng của ta hiện tiền. Chỉ cần không mê hoặc thì trí tuệ của ta liền hiện tiền, giác chính là trí tuệ hiện tiền. Chúng ta làm được đủ hay chưa? Không đủ, còn kém rất xa. Chúng ta dùng tiêu chuẩn gì? Dùng Phật để làm tiêu chuẩn. Cứu cánh viên mãn Phật quả, phải lấy tiêu chuẩn này. Bạn đến Bồ tát Đẳng Giác cảm giác vẫn không đủ, còn kém một cấp. Làm như vậy thì đúng.

Tiếp theo sau hai câu:

“*Vạn pháp khởi từ, đồng thời nhất tế lý vô tiền hậu*”.

Việc này có thể đoạn rất nhiều nghi hoặc của chúng ta, đây là vấn đề lớn. Từ trên lý mà nói là vấn đề triết học, từ trên sự mà nói là vấn đề khoa học. Vạn pháp là vũ trụ. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài nói với chúng ta, vũ trụ vạn vật từ đâu mà có? Do tự tánh biến hiện ra, “*nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Làm sao mà sanh? Đồng thời khởi lên. Hay nói cách khác cũng là thuật ngữ của nhà Phật, gọi là nhất thời đốn hiện.

Cội nguồn của vũ trụ, cội nguồn của vạn vật, cội nguồn của vạn pháp cũng giống như cuộn cuộn phim nhựa vậy. Trên tay tôi cầm đây là phim nhựa gốc của điện ảnh. Trong đây đại khái là một giây có hai mươi bốn tấm, tôi cầm ở đây là bốn giây phim. Một giây hai mươi bốn tấm, từng tấm cách nhau, mỗi một cách chính là một tấm phim, cho nên điện ảnh có động hay không? Không động, chân thật là không động. Ông kính máy chiếu phim vừa mở ra, một tấm phim được chiếu lên màn bạc, là chiếu một tấm. Ông kính lại mở ra lần nữa thì tấm thứ hai, đây là đổi một tấm khác, tốc độ đổi của nó rất nhanh, một giây đến hai mươi bốn tấm, bạn liền bị nó mê, cho rằng nó thật là đang động. Không có tấm nào động. Khi đèn chiếu lên trên màn bạc, có phải từ từ hiển thị không? Không phải vậy. Ông kính vừa mở ra thì cả thấy bức hình đồng thời xuất hiện, không có trước sau, đây gọi là nhất thời đốn hiện, là nói với chúng ta cả thấy vũ trụ sum la vạn tượng sanh khởi là đồng thời. Sanh khởi lúc nào vậy? Chính là hiện tiền không có trước sau. Bạn xem phim gốc này chiếu lên trên màn bạc, nó không có trước sau, nó chính là nhất thời, nhất thời đốn hiện. Tốc độ của nó rất nhanh. Vậy thì tốc độ của sum la vạn tượng vũ trụ này ngay trước mắt chúng ta giống y như phim gốc vậy, hiện tại khoa học gia cũng dùng cái này để làm thí dụ. Chúng ta giảng Kinh dùng phương pháp này làm thí dụ, khoa học gia cũng dùng điện ảnh làm thí dụ, dễ hiểu. Sau đó bạn mới biết được, thế giới vật chất cùng thế giới tinh thần đều là giả, đều không phải thật.

Thế giới hiện thực của chúng ta, Bồ tát Di Lặc nói một giây bao nhiêu tấm (đây là tinh, tinh vật, bao nhiêu bức hình)? Việc này chúng ta đọc qua rất nhiều, Kinh văn này là “Bồ Tát Xứ Thai Kinh”, trong đó một đoạn đối thoại của Thích Ca Mâu Ni Phật cùng Bồ tát Di Lặc. Tâm có sở niệm, phàm phu chúng ta khởi một ý niệm (tâm khởi lên một ý niệm), Phật liền hỏi Bồ tát Di Lặc trong cái ý niệm này có mấy ý niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Trước là ý niệm, các vị phải biết, ý niệm này trong Kinh điển Pháp Tướng chính là một niệm bất giác, đó gọi là vô minh. Mấy cái tướng? Tướng chính là tướng phần của A Lại Da. Mấy thức? Thức là tướng phần của A Lại Da. Kiến phần cũng gọi là chuyển tướng,

tướng phần cũng gọi là cảnh giới tướng, Tam Tế Tướng của A Lại Da. Trong đây điểm quan trọng nhất bạn phải rõ ràng, một niệm bất giác không có nguyên nhân, cho nên nó gọi là vọng niệm, nếu như có nguyên nhân đó chính là thật. Không có nguyên nhân cũng không có thời gian, Phật nói chính ngay lúc đó, không có trước sau. Phải biết thời gian cùng không gian đều không phải là thật, đều là từ trong cái thấy sai lầm mà sanh ra. Khi trí tuệ huệ mạng viên minh rồi, ở trong cảnh giới này không có thời không. Thời gian cùng không gian ở trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” xếp ở pháp nào vậy? Ở bất tương ưng hành pháp. Thời gian gọi là thời phân, không gian gọi là phương phân. Không gian nói mười phương: Đông, Nam, Tây, Bắc, tứ duy, thượng hạ, gọi là phương phân. Phương phân là không gian, thời phân là thời gian, xếp ở bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp, dùng danh từ hiện tại để gọi là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật.

Mấy ngàn năm trước, trong Phật pháp giảng được rất rõ ràng, rất tường tận. Bồ tát Di Lặc nói một khảy móng tay (một khảy móng tay thời gian rất ngắn) có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, đây là đơn vị, ba mươi hai ức nhân mười vạn, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu vọng niệm. Bạn nói xem, niệm này nhanh cỡ nào! Vọng niệm này là gì? Chính là phim ảnh đóng mở trong ống kính máy chiếu. Một khảy móng tay đóng mở bao nhiêu lần? Đóng mở 320 triệu lần. Hiện tại phim nhựa của chúng ta đóng mở của nó là 24 lần, vũ trụ hiện tiền của chúng ta đóng mở trong một khảy móng tay là 320 triệu lần. Hiện tại thông thường chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Đại khái có thể khảy được bốn lần. Vậy trong một giây vọng niệm sanh diệt bao nhiêu lần? 1280 triệu lần. Bạn làm sao biết được nó là giả? Có người biết. Phật pháp là khoa học, là nói chứng cứ. Ai thấy được? Trong Đại Thừa giáo Phật nói từ Bát Địa trở lên thấy được. Đây là thật, không phải là giả. Hay nói cách khác, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, thì bạn có năng lực thấy được. Buông xả vẫn không thấy được thì buông xả tiếp, bạn buông xả chưa đủ. Cho nên Bồ Tát có năm mươi một giai đoạn. Bạn xem năm mươi một ngôi thứ từ Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. Phật nói với chúng ta, năm vị thứ tầng cao nhất đó các Ngài xem thấy. Năm vị thứ gồm: Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, tiếp nữa chính là Phật. Bao gồm Phật thì tổng cộng năm mươi hai giai cấp. Năm tầng cao nhất đó tâm các Ngài định nên xem thấy. Định đến trình độ nào vậy? Đây là nói sóng động chấn động, trong một giây chấn động bao nhiêu lần? 1280 triệu lần, loại chấn động vi tế đó các Ngài có thể thể hội được. Bồ tát Bát địa thể hội được, càng hướng lên trên

càng rõ ràng, cho nên đây không phải là giả. Ngày nay khoa học trên thế giới chúng ta dùng máy móc tinh tế để quán sát, Phật pháp không cần mượn dùng sức mạnh bên ngoài, hoàn toàn dùng tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm càng thanh tịnh, sóng động vi tế họ càng có thể cảm nhận được. Tâm thanh tịnh đến cùng tột, chính là sóng động vi tế như vậy thấy đều rõ ràng, đều tường tận. Đó là khoa học, trên lý mà nói là triết học.

Tôi học Phật là do lão sư giới thiệu cho tôi, từ triết học vào cửa. Lão sư Phương nói với tôi: “*Triết học Kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới*”. Hiện tại chúng ta thông qua rồi. Người Trung Quốc nói học tập sắp gần một giáp, chúng ta hiện tại tường tận. Phật Kinh là triết học cao đẳng, vấn đề của vũ trụ, vấn đề của sinh mạng, cũng chính là vũ trụ từ đâu mà có, ta từ đâu mà có? Hiện tại khoa học cùng triết học đều không có đáp án. Rất nhiều người tin tưởng, vũ trụ là do vụ nổ lớn mà ra, các vị có tin tưởng không? Nếu bạn hỏi tôi, tôi cũng tin tưởng. Tại vì sao tôi tin tưởng? Bởi vì họ từ trong kính viễn vọng xem thấy vũ trụ đang trương ra. Nguyên nhân gì trương ra? Tôi biết, họ không biết. Tôi nói, họ không tin tưởng. Cái gì trương ra, ảnh hưởng bên ngoài vũ trụ? Tham-sân-si-mạn của chúng ta đang trương ra, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại dục vọng của những cư dân trên địa cầu này đang trương ra, cho nên nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”, hoàn cảnh bên ngoài cùng ý niệm của chúng ta có liên quan mật thiết. Chúng ta khởi ý niệm gì thì bên ngoài sanh ra biến hóa đó. Dục vọng của chúng ta đang bành trướng ra, cho nên bạn xem thấy vũ trụ đang trương ra. Nếu như dục vọng của chúng ta không còn, họ đi quán sát lại, vũ trụ liền không trương ra, là chỉ tịnh, là không động. Cảnh tùy tâm chuyển.

Chúng ta ngày nay vì sao tai nạn nhiều đến như vậy? Ý niệm bất thiện khởi lên. Tâm tham nặng mang đến cái gì? Thủy tai. Ngay đến nước biển cũng đều dâng cao, cảm ứng tai nạn. Hỏa tai bao gồm khí hậu hiện tại nhiệt độ không ngừng nâng cao, do sân hận, khởi tức giận. Cho nên các vị phải ghi nhớ, bạn vừa khởi tức giận, nhiệt độ địa cầu liền nâng cao. Đây là thật, không phải giả. Tức giận không thể khởi, hại chính mình, cũng hại người khác, phá hoại quy luật của đại tự nhiên, phá hoại cân bằng sinh thái của đại tự nhiên. Ngu si là nạn gió. Bất bình, sân hận, đó kỳ mang đến là cái gì? Địa chấn. Cư dân Đài Loan có hơn hai ngàn ba trăm vạn người, nếu như mỗi người chúng ta hiểu rõ đạo lý này, mỗi mỗi đều đem tâm sân hận tâm đồ kỳ buông xả, bình đẳng rồi, khu vực Đài Loan này vĩnh viễn sẽ không có địa chấn. Chúng ta mỗi mỗi giác ngộ rồi, không ngu si, khu vực

này mãi mãi không có bão táp. Bạn có tin lời của Phật nói hay không? Cảnh tùy tâm chuyển.

Cho nên khi tôi giảng Kinh đã giảng rất nhiều lần, Thế giới Cực Lạc cùng thế giới này của chúng ta gì khác biệt hay không? Trên lý mà nói thì một chút khác biệt cũng không có, trên sự mà nói thì khác biệt lớn. Tại vì sao Thế giới Cực Lạc xinh đẹp đến như vậy? Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu nói cư dân của Thế giới Cực Lạc đều là người thượng thiện cùng đến ở một nơi. Vậy bạn quay đầu nhìn lại thử xem, cư dân trên địa cầu này của chúng ta, hiện tại thì hoàn toàn ngược lại, chúng ta đều là người thượng ác cùng đến ở một nơi, họ đều là thượng thiện. Người không có ác niệm, không có lời nói ác, không có việc làm ác, cho nên thế giới xinh đẹp như vậy. Nếu như cư dân của chúng ta ở đây cũng học theo như họ, chúng ta không có ác niệm, không có lời nói ác, không có việc làm ác, thế giới này của chúng ta không hề khác với Thế giới Cực Lạc. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ dựa vào gì để sanh? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Các vị phải nhớ lấy chính là năm chữ phía trước “Kinh Vô Lượng Thọ”: “Thanh Tịnh-Bình Đẳng-Giác” thì sanh Tịnh Độ, tự nhiên bạn liền khởi cảm ứng tương thông với Thế giới Cực Lạc. Hiểu rõ đạo lý này thì không có chút mê tín nào.

Chúng ta tu gì? Chính là tu tâm thanh tịnh, hay nói cách khác, chính là tu không khởi tức giận; chính là tu không đem việc của người khác, sự việc bất thiện của người khác để ở trong tâm của chính mình. Không những bất thiện không thể để ở trong tâm, mà thiện cũng không để ở trong tâm, vì sao vậy? Trong chân tâm vốn dĩ không có những thứ này, để thì sai. Bạn thấy Đại sư Huệ Năng nói rất hay, chân tâm là gì vậy? “*Vốn dĩ không một vật*”, chỗ nào dính bụi trần? Vốn dĩ không một vật, thiện ác đều không có. Chỗ này phải biết. Trong chân tâm không có nhiễm tịnh thì làm gì có thiện ác? Cho nên ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai không có nhiễm tịnh. Trong pháp giới bốn Thánh của mười pháp giới có nhiễm tịnh, cho nên nhiễm tịnh phân làm bốn tầng. Trong phàm phu sáu cõi đó là nhiễm tịnh, trong nhiễm tịnh mới có thiện ác, cho nên thiện ác đều là nhiễm ô, đều không thanh tịnh. Việc này phải ghi nhớ. Thiện ác đều không để trong tâm, tâm của bạn liền chân thật được thanh tịnh. Phật từ bi, Phật vĩ đại, ở trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”. Cái pháp đó là Phật pháp, bạn không bị Phật pháp ô nhiễm. Phật pháp tốt, Phật pháp thù thắng, đem nó nhớ ở trong lòng là bị Phật pháp ô nhiễm rồi, trong tâm thanh tịnh không có Phật pháp. Tông môn có câu nói: “*Tâm thanh tịnh là không Phật, không chúng sanh*”. Chúng sanh là nhiễm, Phật là thanh tịnh, vậy mới chân

thật hoàn nguyên. Hiện tại chúng ta vẫn không hoàn nguyên, cho nên chúng ta lưu lại một Phật. Ngoài Phật ra thấy đều buông xả, đều xả hết, lưu lại một vị Phật. Lưu lại vị Phật nào? Đi đến Thế giới Cực Lạc, chỉ lưu lại A Di Đà Phật. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi lại buông xả luôn A Di Đà Phật, vậy thì viên mãn, chân thật hoàn nguyên.

Hiện tại chúng ta phân làm hai đoạn để hoàn nguyên. Đoạn thứ nhất đến Thế giới Cực Lạc, đoạn thứ hai trở về Thường Tịch Quang. Chân thật phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận, không có lo lắng, không có hối hận. Trong “Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác” có pháp hỷ chân thật, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đó là gì vậy? Đó là tánh đức. Loại hoan hỷ này là trong tâm thanh tịnh vốn có, chỉ cần bạn có được tâm thanh tịnh thì nó liền hiện tiền. Trong Phật pháp thí dụ là nuôi dưỡng thân thể, thường gọi là cam lồ. Cam lồ là cái gì? Cam lồ là thức uống của Thiên nhân, thức uống ngon bổ nhất, nuôi thân thể. Không chỉ làm cho thân thể bạn khỏe mạnh, mà còn vĩnh viễn không bị bệnh. Đây là Thiên đạo trong sáu cõi. Phật pháp cao hơn nhiều so với Thiên đạo. Chư Phật Bồ tát dùng gì để dưỡng thân mạng của họ? Các Ngài không cần thức uống. Các vị phải biết ở Dục giới có ăn uống, đến Sắc giới thì không có. Người trời Sắc giới thì “tài, sắc, danh, thực, thù” đều không cần, họ dùng thứ bổ dưỡng gì để nuôi thân mạng? Chân thật là họ dùng thiền định. “Thiền duyệt vi thực” chính là thanh tịnh, chính là hoan hỷ pháp hỷ trong tâm thanh tịnh. Ngạn ngữ có nói: *“Người gặp việc vui tinh thần sáng khoái”*. Nếu bạn gặp được việc vui vẻ, thì bạn cả người thoải mái, tốt hơn bất cứ thứ bổ dưỡng nào. Đạo lý chính là như vậy. Trong tự tánh có hỷ duyệt, hỷ duyệt đó nuôi dưỡng pháp thân, nuôi dưỡng huệ mạng. Việc này phải nên biết.

Ngộ rồi, bạn xem thấy trí tuệ, đức tướng, tướng hảo cùng một lúc đều hiện tiền, nhất thời đốn hiện, không có trước sau. Khi mê rồi, phiền não, nghiệp chướng, quả báo cũng là nhất thời đốn hiện. Đạo lý này phải hiểu. Phàm phu cùng Phật khác biệt chính là giác mê khác nhau. Ngài một niệm giác, mỗi niệm giác; phàm phu một niệm mê, mỗi niệm mê. Ngoài chỗ này ra không có khác biệt.

Chúng ta xem tiếp phía sau, Đại sư giải đáp cho chúng ta những vấn đề này, chính ở một trần thì bạn thấy được.

P phía trước chúng ta đã nói qua, một trần là vật nhỏ nhất trong y báo. Chánh báo vật nhỏ nhất là đoạn lông tơ trên thân chúng ta, cũng nói lỗ chân lông, nhỏ nhất ở trong chánh báo. Trên thực tế nói đoạn lông, lỗ chân lông đều là mắt thường

chúng ta không nhìn thấy, thế nhưng dùng kính hiển vi có thể nhìn thấy, vật chất rất là nhỏ.

“Hà dĩ cố, do thử nhất trần hư tướng năng ế w chân, tức thị nhiễm dã”.

“Nhất trần” này từ chỗ nào mà có? Nhất trần này chính là Bồ tát Di Lặc nói mỗi niệm thành hình, là Phật hỏi mấy cái tướng, dùng lời hiện đại chính là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất này sanh khởi, sanh ra lập tức liền diệt, đây là trên “Kinh Lăng Nghiêm” Phật đã nói *“ngay chỗ sanh ra, tùy chỗ diệt tận”*. Thời gian sanh diệt một giây có 1280 triệu lần. Tốc độ của nó nhanh đến như vậy, Bồ tát Di Lặc nói được rất hay, loại tốc độ này chúng ta không cách gì nắm lấy nó. Bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm nó đã không còn, nó diệt mất rồi. Nó mỗi niệm nối nhau, bạn thấy đó là tướng tiếp nối tướng. Tương tục này còn phải thêm vào hai chữ, gọi là tương tợ tương tục tướng. Nó không phải là tương tục tướng chân thật. Chân thật thì tương tục tướng niệm trước cùng niệm sau là hoàn toàn tương đồng. Đây gọi là tương tục, khác nhau, giống như phim gốc điện ảnh của chúng ta vậy, không có hai tấm giống nhau. Cho nên là tương tợ tương tục tướng, không phải thật là tương tục. Chân thật nói với bạn mỗi tấm là độc lập, mỗi một ý niệm đều là độc lập, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Bồ tát Di Lặc nói được rõ ràng, mỗi niệm thành hình. Hình là hiện tượng vật chất. “Hình giai hữu thức”. Thức là hiện tượng tinh thần, chính là kiến-văn-giác-tri, thọ-tưởng-hành-thức. Ở trong pháp giới nhất chân có kiến-văn-giác-tri, ở trong mười pháp giới còn có thọ-tưởng-hành-thức. Siêu việt mười pháp giới không còn thọ-tưởng-hành-thức, chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí. Chúng ta liền biết được, như trong Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ tát không có thọ-tưởng-hành-thức, chỉ có kiến-văn-giác-tri. Kiến-văn-giác-tri ở trong tình trạng đang mê thì biến thành thọ-tưởng-hành-thức, giác ngộ thì nó liền không còn. Việc này không thể không biết. Nó là “hư tướng”, không phải thật tại. Tuy là hư tướng nhưng nó có thể chướng ngại bạn, giống như mắt có màn che, bạn không thấy được. Nó có thể chướng ngại chân, chân là cái gì? Chân tánh. Nó làm cho bạn không thể kiến tánh. Đây gọi là nhiễm. Bạn xem ở nhất trần, hoặc giả ở trong lỗ chân lông, một đoạn lông tơ, bạn liền thấy được nhiễm tịnh. Đây chính là nhiễm.

“Do thử trần tướng, không vô sở hữu, tức thị tịnh dã”.

Vẫn ở trên một trần. Bạn chấp tướng chính là nhiễm, bạn không dính tướng chính là tịnh. Chúng ta ngày nay giống như tôi vừa rồi nói với các vị đồng tu, người khác đến hủy báng ta, đến vũ nhục ta, nếu ta đem nó để vào trong tâm là

nhiễm. Ta vốn dĩ không hề để ý, ta không hề để nó ở trong tâm thì ta chính là tịnh. Nhiễm tịnh có phải do bên ngoài không? Không ở bên ngoài, mà ở chính mình. Cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ tát ứng hóa đến thế gian này của chúng ta, các Ngài có bị nhiễm không? Không hề bị nhiễm.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa sanh ra ở thế gian này của chúng ta, trụ thế 80 năm. Người Trung Quốc chúng ta tính tuổi mụ là 80 tuổi, người nước ngoài tính đủ tuổi là 79 tuổi viên tịch. Ngài trụ ở thế gian này 80 năm, giống y như chúng ta, Ngài có nhiễm hay không? Ngài không có nhiễm. Tại vì sao Ngài không có nhiễm? Bất cứ việc gì Ngài đều không để trong tâm, trong lòng Ngài trong sạch không nhiễm một trần. Chúng ta vì sao tâm không thanh tịnh? Bất cứ thứ gì đều để trong tâm. Bạn nói xem, có đáng lo không?

Ngạn ngữ thường nói: *“Người nói không có tâm, người nghe không có ý”*. Người nói thì tùy tiện nói, người nghe họ cũng để vào trong lòng, họ liền bị ô nhiễm rồi. Không phải có người muốn ô nhiễm họ, mà là họ chính mình ô nhiễm chính mình. Việc này cũng là chúng ta thường hay khuyên bảo các đồng tu, chúng ta ô nhiễm biến thành thói quen, bất cứ thứ gì đều để trong lòng. Nếu như bạn giác ngộ, chỉ để thứ tốt của người, không để thứ xấu. Để thứ tốt vẫn có thể nói được thông; đem cái thứ bất thiện, thứ ác của người ta thấy đều để vào, chẳng phải bạn đem lương tâm của bạn làm thành cái thùng rác của người khác rồi hay sao? Bạn cao minh hay không? Thứ xấu gì của người khác bạn thấy đều thu nạp hết, bạn là thùng rác của người khác, lương tâm biến thành thùng rác của người khác. Ai sai vậy? Chính mình sai. Người khác không có ném đồ vào trong lương tâm của bạn, là do bạn tiếp nhận, bạn liền mạng tiếp nhận. Nếu như bạn không tiếp nhận nó mà nói, thì bạn vĩnh viễn giữ gìn được lương tâm của chính mình thật tốt. Tiếp nhận cái tốt, tốt là cái gì? Phật pháp là thứ tốt, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền là tốt. Bạn tiếp nhận những thứ này tốt, bạn có thể được thọ dụng. Thế nhưng bạn phải biết, sau khi dùng xong phải đem nó bỏ đi. Sau khi dùng xong mà bạn còn để trong lòng thì bạn sai rồi. Cho nên Phật cao minh, Phật không lừa gạt chúng ta, Phật đối tốt chúng ta, nói với chúng ta pháp còn nên xả, chính là Phật pháp cũng phải xả bỏ, cũng không thể để ở trong tâm. Để ở trong tâm thì sai rồi! Để tâm của bạn vĩnh viễn giữ gìn được Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác. Trong Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác, bạn xem ngay đến một vi trần, bạn ở trong đó đều thấy được khắp pháp giới hư không giới. Trong tâm bạn để thứ gì thì hỏng rồi, vừa để thứ gì thì năng lực này liền bị mất đi. Bạn phải dựa vào những tư liệu này, ngoài những tư liệu này ra, trí tuệ viên mãn của tự tánh bạn không thể hiện tiền,

bạn thiệt thòi thiệt lớn. Cho nên ý nghĩa của tịnh chúng ta hiểu được. Chúng ta không nhận đồ của người khác thì giữ gìn được tâm thanh tịnh. Vạn nhất không nên đem tâm thanh tịnh của mình, lương tâm của mình biến thành thùng rác của người khác.

Thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quán sát, có người nào lương tâm không phải thùng rác? Đều là thế, cho nên vấn đề nghiêm trọng. Người học Phật chúng ta thông minh, bắt đầu làm từ đây, nhất định không nhận rác rưởi của người khác, chắc chắn không bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài. Bên ngoài đến thì làm sao? “A Di Đà Phật”, dùng “A Di Đà Phật” đẩy nó đi ra, làm cho tâm chúng ta tràn đầy “A Di Đà Phật”. Ngoài “A Di Đà Phật” không có bất cứ thì gì. Đây chính là tịnh. Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh, chắc chắn được sanh, phẩm vị cao.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 47)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 15/06/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ